

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 73

Phân Nhiếp Quyết Trạch Địa Bồ Tát

Đoạn 2:

Lại nữa, tụng nêu:

*Xét chọn lấy tự tánh
Tất cả hữu thế gian
Chân tâm tư thật trí
Mật ý cùng thứ lớp.*

Hỏi: Năm sự như thế, bao nhiêu thứ thuộc về đế?

- Đáp:

- Tướng thuộc về bốn đế an lập.
- Danh thuộc về một Khổ đế.
- Phân biệt thuộc về ba đế, trừ Diệt đế.
- Chân như thuộc về bốn đế phi an lập.
- Chánh trí duyên nơi cảnh của đế an lập phi an lập, thuộc

về Đạo đế.

Hỏi: Các tướng là danh chăng? Nếu như là danh cũng là tướng chăng?

Đáp: Các danh đều là tướng. Có tướng nhưng chẳng phải là danh. Nghĩa là bốn tướng còn lại, trừ tướng của danh.

Phần còn lại, theo chỗ ứng hợp nên biết cũng thế.

Hỏi: Các tướng đều là tướng của tướng chăng? Nếu như là tướng của tướng, cũng là tướng chăng?

Đáp: Tướng của các tướng đều là tướng. Có tướng chẳng phải là tướng của tướng, nghĩa là bốn tướng như danh v.v...

Hỏi: Nếu phân biệt về tướng của tướng nơi tất cả danh tướng,

cùng hợp cùng dựa mà phân biệt chẳng? Nếu như phân biệt danh tướng nơi tất cả tướng của tướng cùng hợp cùng dựa mà phân biệt chẳng?

Đáp: Nên tạo ra bốn trường hợp:

1. Có phân biệt tướng của tướng không phải là danh tướng cùng hợp cùng dựa mà khởi phân biệt. Nghĩa là phân biệt không biết rõ về danh nơi tướng của tướng hiện có. Lại ở nơi các tướng đã nhỏ sạch tên gọi Tùy miên.

2. Có phân biệt danh tướng, không phải là tướng của tướng cùng hợp cùng dựa mà khởi phân biệt. Nghĩa là phân biệt chưa biết rõ về sự nơi danh tướng hiện có.

3. Cùng với trên trái nhau là trường hợp cùng là.

4. Trừ từng ấy tướng nêu trên là trường hợp cùng chẳng phải là.

Hỏi: Nếu tư duy về chân như tức là quán chân như chẳng? Nếu là quán chân như tức là tư duy về chân như chẳng?

Đáp: Nên nêu ra bốn trường hợp:

1. Có tư duy về chân như, không phải là quán chân như. Nghĩa là do tác ý như lý thuộc về phân biệt, để tư duy về chân như, chỉ thấy tướng của chân như, không thấy chân như thật. Cho đến chưa tới phần vị thông đạt đúng đắn, cùng thông tỏ tác ý sau tư duy về chân như an lập.

2. Có quán chân như, không phải là tư duy về chân như. Nghĩa là lúc thông tỏ về chân như, do thắng nghĩa nên không phải tư duy về tướng kia.

3. Có tư duy về chân như, cũng là quán chân như. Nghĩa là thông tỏ về tư duy nối tiếp sau đối với chân như phi an lập.

4. Có không phải tư duy về chân như, cũng không phải là quán chân như. Nghĩa là lìa tác ý đã dẫn dắt như lý, tư duy về các tướng.

Hỏi: Nếu tư duy về tướng, tức quán tướng ấy chẳng? Nếu như quán tướng ấy, tức tư duy về tướng chẳng?

Đáp: Nên nêu ra bốn trường hợp:

1. Có tư duy về tướng, không phải là quán tướng ấy. Tức là trường hợp thứ hai ở trước.

2. Có quán tướng ấy, không phải là tư duy về tướng. Tức là trường hợp 1 ở trước.

3. Có tư duy về tướng, cũng là quán tướng ấy. Tức là trường hợp 4 ở trước.

4. Có không phải tư duy về tướng, cũng không phải quán tướng ấy. Tức trường hợp 3 ở trước.

Hỏi: Năm sự như thế là gồm thấu tất cả pháp, hay là không như

vậy?

Đáp: Đúng vậy.

Hỏi: Tất cả pháp kia nên nói là dùng gì làm tự tánh?

Đáp: Tự tánh của các pháp là không thể ngôn thuyết.

Hỏi: Nên quán về tướng của các pháp kia như thế nào?

Đáp: Như tướng của sự huyễn, chẳng phải là hoàn toàn không có. Ví như sự huyễn có tánh của sự huyễn, không có tánh của voi, ngựa, xe cộ, đi bộ, mặt ni, trần châu, vàng bạc v.v... Như vậy, thể tánh của các pháp chỉ có danh, tướng có thể đạt được, không có tự tánh sai biệt để nêu đặt, hiển hiện tướng có thể thủ đắc, do tự tánh của danh tướng nơi tướng thật không thể đạt được.

Như tướng, thì danh, tự tánh của danh, phân biệt, tự tánh của phân biệt, chân như, tự tánh của chân như, nên biết cũng thế.

Chánh trí do danh của chánh trí, tự tánh của chánh trí thật không thể thủ đắc. Vì sao? Vì nơi tất cả chủng loại tùy theo tự tánh của ngôn thuyết không thành tự. Nếu cho tự tánh của các tướng được an lập, tức xứng hợp nơi lượng để giả lập danh ngôn, thì danh ngôn giả này đã dựa nơi tướng mà lập, tức là ở nơi tướng, giả lập danh, trước nên có sự hiểu biết về chúng.

Như đã lập danh, lại ở nơi một tướng được lập danh ngôn có rất nhiều, có sai biệt, nên thể tánh có rất nhiều sai biệt. Thế nên danh ngôn dựa nơi tướng mà lập là không hợp đạo lý.

Nếu cho các tướng như an lập danh, do uy lực của danh nên tự tánh của tướng khởi. Thế thì tướng kia giả lập danh, trước lẽ ra không có tự tánh. Tự tánh đã không có thì danh ngôn được giả lập cũng phải không có. Vì vậy, hai thứ cùng thành không lỗi.

Lại, danh ngôn giả có nhiều thứ, có sai biệt nên thể tánh có nhiều thứ sai biệt.

Lại, dựa nơi lỗi khác, do các tướng kia chỉ dựa nơi cái khác để giả kiến lập. Vì thế, hết thấy danh ngôn giả lập như tự tánh của chúng là không hợp đạo lý. Cũng như chỗ dấy khởi vô số loại huyễn. Ví như người huyễn tạo tác vô số loại sĩ phu huyễn, như các loại nam, nữ, voi, ngựa, gấu, bi v.v... không phải các loại kia, như tướng mạo của chúng thật có thể tánh. Như vậy, các tướng không xứng hợp với danh ngôn với thể tánh có thật, nên biết cũng thế. Nếu cho lìa tướng kia cùng danh ngôn, vì hai thứ hòa hợp nên có tự tánh sanh. Tự tánh kia đối với các tướng, hoặc đối với danh ngôn, hoặc ở giữa hai thứ ấy, nên hiện bày có thể đạt được. Nhưng vì không thể đạt được, do đó chỗ nêu đặt này

không hợp đạo lý.

Do nhân duyên ấy nên tự tánh theo ngôn thuyết, nơi tất cả chủng loại đều không thật có. Nếu cho danh ngôn có thể hiển bày tự tánh, cũng không hợp lý. Hoặc giữ lấy, không giữ lấy danh ngôn giả lập đều cùng có lỗi. Nếu giữ lấy tướng nơi danh ngôn đã giả lập, tức sự hiển bày không thành. Nếu không giữ lấy tướng nơi danh ngôn giả lập, thì không có sự danh ngôn là không hợp lý.

Lại, như trước đã nói về chỗ lập danh ngôn có rất nhiều thứ, có sai biệt, tức thể tánh có rất nhiều sự sai biệt, thành lỗi lớn.

Lại, dụ về soi chiếu rõ không tương tự nên không hợp đạo lý. Không tương tự: Là nhân duyên soi chiếu rõ nơi tất cả sự không có sai biệt, vô số cũng thế, có thể giữ lấy nhân duyên nơi các danh ngôn không như vậy.

Hỏi: Không thể ngôn thuyết trong không thể ngôn thuyết, thì ngôn thuyết đã hiện bày có thể đạt được, do đó pháp tánh không thể ngôn thuyết là không hợp đạo lý. Lại, người tạo huyễn đã tạo ra vô số hình loại huyễn hóa, tuy hình loại kia không phải như tánh của chúng, nhưng có vô số chủ thể tạo ra sự huyễn như tự tánh của chúng, thế nên thí dụ cũng không tương tự?

Đáp: Lúc chánh thức lập tông không thể ngôn thuyết, ngôn thuyết cũng đã được ngăn dứt. Vì khiến nhận biết rõ về nghĩa như thế, nên tạo phương tiện nêu đặt thí dụ, không phải là không tương tự. Tuy ngôn thuyết giả gọi không phải như tánh của chúng, cũng không thể nói nghĩa chẳng phải là không có.

Hỏi: Nếu sự của các tướng giả lập danh ngôn tức liền được có, nếu không giả lập tức không thể có. Nếu như vậy thì dụ có thể tương tự, không thể nói nêu tính cũng hợp đạo lý. Nếu không như thế thì không thể nói nêu tính tức là không có gì cả.

Đáp: Như thế là do trước đã khởi tám thứ phân biệt, nên nơi đời hiện tại ba thứ sự sanh, như nơi phần Bản địa đã nói về tướng của chúng. Tức từ chỗ sanh ba thứ sự ấy lại khởi phân biệt. Do đạo lý này nên các pháp tạp nhiễm lần lượt nối tiếp không có đoạn dứt. Vì nhân duyên đó nên dụ kia là tương tự.

Phân biệt giả lập nếu lúc đoạn dứt, các pháp tạp nhiễm đều có thể diệt theo, để chứng đắc Thánh trí. Đây là lượng nên không thể nói nêu tính cũng chẳng không có gì cả.

Hỏi: Nếu vào bấy giờ, phân biệt giả lập thấy đều đoạn dứt, tức lúc ấy sự tướng diệt theo. Như thế, tùy theo một đạt được Thánh trí, tất

cả tướng, danh, phân biệt gồm thân số lượng tình, vô tình, sự vật trong ngoài đều nên vĩnh viễn diệt. Ví như người huyễn tạo tác sự huyễn.

Đáp: Các vật như tướng v.v... hoặc do không cùng phân biệt làm nhân, hoặc lại do cùng phân biệt làm nhân. Nếu do không cùng phân biệt đấy khởi không phân biệt, thì các pháp kia cũng diệt theo. Nếu là chỗ đấy khởi của cùng phân biệt, thì phân biệt tuy không do sự phân biệt khác để nhận giữ, nhưng không vĩnh viễn diệt. Nếu không như thế thì sự phân biệt của kẻ khác phải không có quả. Pháp kia tuy không diệt mà được thanh tịnh, nên ở trong sự kia, chánh kiến thanh tịnh. Ví như rất nhiều người tu hành quán, ở trong một sự việc, do tâm định nên trí có được vô số thắng giải, kiến giải khác có thể đạt được. pháp kia cũng như thế.

Hỏi: Năm sự như thế, bao nhiêu thứ là đối tượng giữ lấy, bao nhiêu thứ là chủ thể giữ lấy?

Đáp: Ba thứ là đối tượng được giữ lấy. Phân biệt, chánh trí cũng là chủ thể giữ lấy, cũng là đối tượng được giữ lấy.

Hỏi: Năm sự như thế, nên biết có bao nhiêu thứ giữ lấy nghĩa của đối tượng hành?

Đáp: Lược có ba thứ:

1. Có ngôn, có tướng giữ lấy nghĩa của đối tượng hành.
2. Không ngôn, có tướng giữ lấy nghĩa của đối tượng hành.
3. Không ngôn, không tướng giữ lấy nghĩa của đối tượng hành.

Ở đây, loại thứ nhất là ngôn thuyết tùy giác giữ lấy cảnh của đối tượng hành. Loại thứ hai là ngôn thuyết tùy miên giữ lấy cảnh của đối tượng hành. Loại thứ ba là ở nơi ngôn thuyết là tùy miên giữ lấy cảnh của đối tượng hành.

Lại, hai thứ đều là giữ lấy của thế tục đế, một thứ sau là giữ lấy của Thắng nghĩa đế.

Lại có sự giữ lấy đạt được về sau do xa lìa ngôn thuyết tùy miên, giữ lấy chung tất cả cảnh của đối tượng hành đã được giữ lấy thuộc về hai đế. Nghĩa là trí thế gian xuất thế gian dùng để an lập làm đối tượng hành, nên kiến lập trí kia dùng chung hai đế làm cảnh của đối tượng hành.

Hai thứ giữ lấy này, nên biết do hai nhân duyên, được thành tánh thế gian xuất thế gian. Nghĩa là từng được, chưa từng được, dựa nơi ngôn thuyết, không dựa nơi ngôn thuyết.

Hỏi: Giữ lấy có tướng, thế gian cùng thành. Giữ lấy không tướng, thì không chỗ cùng thành. Vậy do nhân duyên nào gọi là giữ lấy không

tướng? Không nhân không duyên là không hợp đạo lý.

Đáp: Danh ngôn thế tục huân tập giữ lấy quả, là giữ lấy có tướng, là chỗ cùng thành của thế gian, có thể khiến tạp nhiễm. Trí kiến thắng nghĩa huân tập giữ lấy quả, là giữ lấy vô tướng, không phải là chỗ cùng thành của thế gian, nên có thể khiến thanh tịnh. Do đó, hai thứ này có nhân có duyên. Như mắt, nếu có bệnh như màng che v.v... nên liền có tướng màng che như vòng lông tóc hiện tiền có thể đạt được. Nếu không có bệnh kia tức không thể đạt được vòng lông tóc ấy, chỉ có tự tánh không có giữ lấy điên đảo.

Hỏi: Nơi cảnh giới không tướng, nếu giữ lấy tướng ấy, không phải là giữ lấy không tướng. Nếu không có đối tượng được giữ lấy cũng không thể thành giữ lấy không tướng. Nếu thế, vì sao gọi là giữ lấy không tướng?

Đáp: Ngôn thuyết tùy miên đã xa lìa, nên sự giữ lấy này tuy lại giữ lấy cảnh giới không tướng, không giữ lấy tướng, nên thành giữ lấy không tướng.

Hỏi: Nếu không tạo nên được, vì sao thành giữ lấy?

Đáp: Tuy không tạo nên được các tướng sai biệt, có chỗ tăng ích, nhưng do giữ lấy vô tướng, nên được thành giữ lấy.

Hỏi: Nếu không tạo nên được, không chỗ tăng ích, thì tướng trạng giữ lấy này làm sao có thể nhận biết?

Đáp: Giữ lấy thắng nghĩa, giữ lấy vô tướng, nên năm thứ sự tướng đều có thể hiển hiện, dùng làm tướng.

Hỏi: Nếu không phân minh có thể lập làm giữ lấy, vì sao không thừa nhận các sự giữ lấy diệt không?

Đáp: Diệt không, không có nghĩa tu tạo, không phải là người tu quán dựa nơi diệt không để có chỗ tu tạo.

Hỏi: Nếu như thế, làm sao chứng biết tướng ấy?

Đáp: Do chỗ chứng biết của trí tự nội chứng.

Hỏi: Nếu như thế, sao không như chỗ đã chứng kia ký biệt như vậy?

Đáp: Chỗ chứng bên trong này không phải là xứ an đủ của các danh ngôn.

Hỏi: Nếu trước không có trí nhận biết về vô tướng, do không có nên cũng không luôn hành tập nghĩa của trí vô tướng. Không luôn hành tập nên biết trí vô tướng đã không có nhân kia, nên không được sanh?

Đáp: Có tướng cũng được làm nhân của vô tướng, tùy thuận nơi chúng. Như trí thế gian làm duyên sanh trí xuất thế gian, trí hữu lậu làm

duyên sanh trí vô lậu, định có tâm làm duyên sanh định không tâm. Đây cũng như thế.

Hỏi: Các trí như Khổ, Đức Thế Tôn nói là được nhân thanh tịnh. Nếu trí như Khổ v.v..., đối với các đế như Khổ v.v... phân biệt về Khổ v.v... nên thành có tướng. Nếu các trí không phân biệt về Khổ v.v... thì không phải là có. Chúng đã không có thì vì sao có thể đạt thanh tịnh rốt ráo?

Đáp: Do lực tăng thượng của trí vô tướng, nên ở trong các đế là hoàn toàn thanh tịnh, trí phân biệt chung nơi thế gian xuất thế gian sanh, tức gọi là đã đoạn phiền não của đối tượng cần đoạn trừ. Trí vô tướng kia là nhân của trí như Khổ v.v... chính thức có thể đoạn dứt phiền não cần được đoạn. Ở trong nhân ấy, giả lập tên gọi quả, tức giả nói đây là trí như Khổ v.v..., thế nên không có lỗi.

Hỏi: Trước nói đối tượng giữ lấy là quả của chủ thể giữ lấy. Tức chủ thể giữ lấy này nên nói là quả gì?

Đáp: Hai thứ ấy lần lượt lại cùng làm quả.

Hỏi: Nếu cảnh của đối tượng nhận thức là vô thường, tích tập nối tiếp nhiều vô lượng không hiện thấy, làm sao người tu hành quán duyên nơi đây làm cảnh, cùng khiến chuyển diệt?

Đáp: Đối với lực tăng thượng của Văn, Tư kia nên đạt được Tam-ma-địa. Do nhân duyên ấy nên khiến ảnh tượng nơi năm thứ cảnh giới của Tam-ma-địa hiện tiền. Tức duyên nơi sự này dùng làm cảnh giới. Trừ bỏ điều ấy nên chúng được chuyển diệt.

Hỏi: Trừ bỏ năm thứ cảnh giới của đối tượng nhận thức, nên nói là tướng gì?

Đáp: Niết bàn vô vi của chuyển y vô thường dùng làm tướng ấy. Thế nào là Niết-bàn? Nghĩa là pháp giới thanh tịnh, các khổ của phiền não đã vĩnh viễn vắng lặng, không phải là nghĩa diệt không.

Hỏi: Nếu chỉ là các khổ của phiền não vĩnh viễn vắng lặng gọi là Niết bàn, thì do nhân duyên nào không phải là nghĩa diệt không?

Đáp: Như thủy giới bên ngoài chỉ lìa đục ngầu là được tánh trong lặng, không phải là lúc lìa đục không có tánh trong lặng. Lại như vàng ròng chỉ lìa sự cứng chắc là được tánh mềm mại thích hợp, không phải lúc lìa sự cứng chắc kia, không có tánh mềm mại thích hợp.

Lại như hư không chỉ khi các thứ chướng ngại như mây, sương mù vắng lặng thì được tánh thanh tịnh, không phải lúc không có sự vắng lặng kia thì tánh thanh tịnh cũng không chỗ có. Đạo lý ở đây nên biết cũng thế.

Thế nào gọi là Pháp giới thanh tịnh? Nghĩa là tu chánh trí nên vĩnh viễn dứt trừ các tướng, chứng đắc chân như. Ví như có người ở trong lúc ngủ nằm mộng, tự thấy thân mình bị dòng thác lớn cuốn trôi, nhận chìm. Vì muốn vượt dòng thác như thế nên phát khởi đại tinh tấn. Tức do phát khởi tinh tấn lớn nên bỗng nhiên thức giấc. Đã thức giấc rồi, đối với dòng thác kia đều không còn thấy. Đạo lý dứt trừ tướng nên biết cũng thế.

Hỏi: Vì tức nơi ngôn thuyết này, khi tùy miên chính thức đoạn dứt, các tướng được trừ bỏ, hay là đoạn dứt rồi, sau mới trừ bỏ?

Đáp: Lúc đoạn dứt, lúc trừ bỏ, là hoàn toàn bình đẳng, như đạo lý lên xuống nơi hai đầu của cái cân. Lại như vẽ hình tượng, màu sắc lúc hoại thì hình tướng cũng diệt theo. Cũng như ví dụ trước về mắt bị bệnh, lúc bệnh dứt thì các tướng như vòng lông tóc cũng diệt theo.

Lúc hết bệnh, lúc trừ bỏ là bình đẳng hoàn toàn. Đạo lý ở đây nên biết cũng thế.

Hỏi: Hành giả tu Quán làm thế nào trừ bỏ tướng nơi cảnh của đối tượng duyên?

Đáp: Do tâm chánh định, đối với các ảnh tượng nơi cảnh giới của đối tượng nhận thức, trước quan sát kỹ, sau do lực của tác ý thắng nghĩa, nên chuyển bỏ có tướng, chuyển được không tướng. Không tướng này chuyển lại có năm phần vị:

1. Phần vị còn thiếu.
2. Phần vị đủ khắp.
3. Phần vị có động.
4. Phần vị có gia hạnh.
5. Phần vị thành tựu viên mãn.

Hỏi: Thành tựu viên mãn như vậy, tướng ấy là thế nào?

Đáp: Không bị tất cả phiền não, tất cả tai họa lẩn bức, lẩn lộn, rớt ráo không còn phiền não, chỗ dựa là thanh tịnh nên gọi là thành tựu viên mãn. Tức ở đây lại là đối tượng hành của nghĩa chân thật hoàn toàn thanh tịnh. Là đối tượng hành của tất cả hiện lượng, tất cả tự tại.

Hỏi: Nơi sự thành tựu viên mãn này kiến lập bao nhiêu thừa? Chứng đắc vào lúc nào?

Đáp: Tùy vào sự chứng đắc của ba thứ căn sai biệt, nên kiến lập ba thừa, nhưng hai thừa kia dùng đạo quả Giác ngộ vô thượng làm căn bản. Lại, hai thừa kia theo duyên sai biệt, theo chỗ thành thực không quyết định, nên khi chứng đắc về lượng cũng không quyết định.

Thừa sau cùng kia, cần trải qua ba thứ vô số đại kiếp mới có thể

chứng đắc, dựa vào sự đoạn trừ riêng ba thứ thô trọng. Những gì gọi là ba thứ thô trọng?

1. Phẩm Nẻo ác không an lạc: Là thô trọng tại “Da”. Do đoạn trừ chúng nên không đi đến nẻo ác. Lúc tu gia hạnh không bị không an lạc xen tạp gián cách.

2. Phẩm Phiền não chướng: Là thô trọng tại “Thịt”. Do đoạn trừ chúng, nên tất cả chủng loại phiền não cực vi tế cũng không hiện hành, nhưng chưa loại bỏ vĩnh viễn hết thủy tùy miên.

3. Phẩm Sở tri chướng: Là thô trọng tại tâm. do đoạn trừ chúng nên vĩnh viễn loại bỏ tất cả tùy miên hiện có. Đối khắp tất cả cảnh giới của đối tượng nhận thức không còn chướng ngại, trí tự tại mà chuyển.

Lại nữa, thế nào là lập thừa Thanh văn? Nghĩa là do ba nhân duyên:

1. Biến hóa.
2. Thệ nguyện.
3. Pháp tánh.

- *Do biến hóa*: Nghĩa là tùy theo uy lực của các thứ đối tượng được hóa độ kia, Đức Như Lai hóa tác Thanh văn biến hóa.

- *Do thệ nguyện*: Nghĩa là có Bồ đặc già la, đối với thừa Thanh văn đã phát thệ nguyện, tức kiến lập người ấy làm Thanh văn.

- *Do pháp tánh*: Nghĩa là có Bồ đặc già la, bản tánh xưa nay từ bi mông yếu, đối với các sự khổ sanh sợ hãi sâu xa. Do hai nhân ấy, nên đối với sự việc lợi tha không hết lòng yêu thích, không phải vì sự việc ấy mà vui thích ở nơi sanh tử. Hữu tình kia do an trụ nơi pháp tánh ấy nên lập làm Thanh văn.

Lại, biết rõ về pháp tánh, nghĩa là ở trong tất cả để an lập phần nhiều tu tập hành “Bố úy” chuyển. Do nhân duyên này nên chứng đắc viên mãn.

Như thừa Thanh văn thừa, Độc giác cũng vậy.

Ra đời, không có Phật ở thế gian, mà chứng đắc Chánh giác.

Cùng với đây sai biệt, tức trái hẳn với ba nhân duyên trên, nên biết là Bồ tát.

Lại nữa, thế nào là Thanh văn hoại mất Chánh pháp cùng Tỳ-nại-da? Nghĩa là có Thanh văn cho chỉ không có phiền não thiêu đốt, gọi là tịch diệt, sanh sợ hãi lớn, cho là ta sẽ đoạn, ta sẽ vĩnh viễn bị hoại, ta sẽ không có. Ví như có người thân mang bệnh nhiệt, ở trong chỗ không bệnh đều không nhận biết riêng, cho là khi bệnh khởi thì toàn thân diệt theo, liền sanh sợ hãi: Ta thì không thoát khỏi bệnh nhiệt như thế. Đó

gọi là hoại mất. Do thí dụ này, thì Thanh văn hoại mất nên biết cũng thế.

Lại nữa, thế nào là Bồ tát hoại mất Đại thừa? Nghĩa là có Bồ tát, nghe nói tất cả pháp thâm diệu, vô tánh, tức chấp tất cả phiền não thiêu đốt tự tánh vốn không, cho mình không có bệnh nặng sanh tử. Ví như có người ở nơi thân mình sanh khởi bệnh nhiệt, cho là không bệnh, đối với bệnh nhiệt ấy không thể giải thoát, gọi là hoại mất.

Do thí dụ này, tức Bồ tát bị hoại mất Đại thừa nên biết cũng thế.

Hỏi: Năm sự như vậy: Bao nhiêu thứ là Tát-ca-da? Bao nhiêu thứ không phải là Tát-ca-da?

Đáp:

- Tướng thì chung cho cả hai.
- Hai thứ là Tát-ca-da. Một thứ không phải là Tát-ca-da.
- Chân như thì đều không thể nói.

Như Tát-ca-da, hữu cùng thế gian nên biết cũng thế.

Hỏi: Năm sự như thế, với bốn thứ chân thật, ở đây sự nào gồm thâu bao nhiêu thứ chân thật?

Đáp:

- Chân thật do thế gian tạo thành, chân thật do đạo lý tạo thành thuộc về ba sự.

- Chân thật nơi đối tượng hành của trí khiến phiền não chướng thanh tịnh, chân thật nơi đối tượng hành của trí khiến sở tri chướng được thanh tịnh thuộc về hai sự.

Hỏi: Năm sự như thế, với bốn thứ tâm tư, ở đây sự nào gồm thâu bao nhiêu tâm tư?

Đáp: Tác ý như lý tương ứng với phân biệt gồm thâu chung bốn thứ tâm tư.

Hỏi: Năm sự như thế, với bốn thứ biến trí như thật, ở đây sự nào gồm thâu bao nhiêu biến trí như thật?

Đáp: Tất cả đều thuộc về chánh trí.

Hỏi: Đức Thế Tôn dựa vào mật ý nào để nói tất cả pháp đều không có hai?

Đáp: Tức dựa nơi chỗ nêu bày về năm sự như thế. Do tự tánh của tục đế nói về không tự tánh. Do tướng biệt, biệt nói về có tự tánh.

Hỏi: Đức Thế Tôn dựa vào mật ý nào để nói tất cả pháp đều không có tự tánh?

Đáp: Do dựa nơi uy lực của các thứ đối tượng được hóa độ kia, nên nói ba thứ tánh không tự tánh:

1. Tánh của tướng không tự tánh.
2. Tánh của sanh không tự tánh.
3. Tánh của thắng nghĩa không tự tánh.

- Thế nào là tánh của tướng không tự tánh? Là tự tánh của tất cả pháp thế tục được ngôn thuyết.

- Thế nào là tánh của sanh không tự tánh? Là tất cả hành nơi các duyên đã sanh lực của duyên nên có, không phải tự nhiên có, thế nên gọi là tánh của sanh không tự tánh.

- Thế nào là tánh của thắng nghĩa không tự tánh? Là tướng của nghĩa chân thật đã xa lìa pháp, ở đây do thắng nghĩa nên nói không tự tánh.

Như Bí-sô hành quán, đối với đồng xương lớn sanh khởi thắng giải giả, không thể trừ bỏ hết, nên đối với đồng xương ấy, tướng của thắng nghĩa không tự tánh luôn chuyển không gián đoạn.

Như thế, nên biết về tánh của thắng nghĩa không tự tánh.

Ở đây, năm sự không phải do tánh của tướng không tự tánh nên nói là không tự tánh, nhưng do tánh của sanh không tự tánh, tánh của thắng nghĩa không tự tánh, theo chỗ ứng hợp, nói là không tự tánh.

Nghĩa là tướng, danh, phân biệt, chánh trí đều do hai thứ tánh không tự tánh. Chân như thì không do tánh không tự tánh để nói không tự tánh. Vì vậy, Đức Thế Tôn dựa vào mật ý này, ở trong Già tha đã nói: Ta nói một đế, lại không đế thứ hai.

Hỏi: Đức Thế Tôn dựa vào mật ý nào để nói: Tất cả pháp không sanh không diệt, xưa nay là vắng lặng, tự tánh là Niết bàn?

Đáp: Dựa vào tánh của tướng không tự tánh để nói như thế.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa vào mật ý nào để nói: Tất cả pháp là đồng với hư không?

Đáp: Cũng dựa nơi tánh của tướng không tự tánh.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa vào mật ý nào để nói: Tất cả pháp đều như huyễn v.v...?

Đáp: Dựa nơi tánh của sanh không tự tánh, tánh của thắng nghĩa không tự tánh để nói như thế.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa nơi mật ý nào để nói: Cùng tùy quán sắc cho đến thức có vô thường?

Đáp: Dựa nơi tánh của tướng không tự tánh để nói như thế. Vì sao? Vì muốn nói cùng tùy quán thường không có, nên nói cùng tùy quán có vô thường.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa vào mật ý nào để nói: Cùng tùy quán

sắc cho đến thức đều có khổ?

Đáp: Dựa vào tánh của sanh không tự tánh, cùng tánh của thặng nghĩa không tự tánh để nói như thế.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa vào mật ý nào để nói: Cùng tùy quán tức các pháp kia đều không?

Đáp: Tức dựa nơi tánh của sanh không tự tánh, tánh của thặng nghĩa không tự tánh. Tánh không tự tánh của các pháp do xa lìa tướng để nói như thế.

Như dựa nơi tánh xa lìa, nói chúng là không. Dựa nơi tánh tướng khác để nói là vô ngã, nên biết cũng thế.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa nơi mật ý nào để nói: Sắc cho đến thức nên quán như lý, nên lường xét kỹ, cho đến quán chúng không phải là có hiển hiện?

Đáp: Dựa nơi tánh của tướng không tự tánh để nói như vậy.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa nơi mật ý nào để nói: Các pháp kia là hư giả, không hiển hiện thật?

Đáp: Dựa nơi tánh của sanh không tự tánh cùng tánh của thặng nghĩa không tự tánh để nói như thế.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa vào mật ý nào để nói: Thế Tôn hôm nay nên biết xứ này, nghĩa là ở trong ấy nhãn đã vĩnh viễn vắng lặng, xa lìa tướng sắc, cho đến ý vĩnh viễn vắng lặng, xa lìa tướng pháp?

Đáp: Đều không dựa vào tánh không tự tánh để nói như thế.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa vào mật ý nào để nói: Do các pháp kia nên ở nơi tất cả xứ trừ bỏ hết thủy tướng, trời Đế thích v.v... cũng không thể nhận biết. Vị ấy dựa vào xứ nào mà khởi Tĩnh lự?

Đáp: Đều không dựa nơi tánh không tự tánh để nói như thế.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa vào mật ý nào để nói: Có thể tùy thuận nơi xứ hỷ, ưu, xả, với nhãn nhận biết sắc, cho đến ý nhận biết pháp, trong đó không đế, không thật, không không điên đảo, không chẳng điên đảo, lại nói có đế của Thánh xuất hiện nơi thế gian?

Đáp: Dựa nơi tất cả tánh không tự tánh, hoặc không dựa nơi tánh không tự tánh để nói như thế.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã dựa nơi mật ý nào để nói về Tĩnh lự, về cảnh giới của Tĩnh lự, về chư Phật, về cảnh giới của chư Phật, đều là không thể nghĩ bàn?

Đáp: Dựa nơi tất cả tánh không tự tánh, hoặc không dựa nơi tánh không tự tánh để nói như thế.

Hỏi: Năm sự như vậy, do duyên gì, đầu tiên kiến lập tướng, cho

đến sau cùng kiến lập chánh trí?

Đáp: Nếu không có sự kia mà nêu đặt nơi danh là không hợp đạo lý. Nên ở đây, theo thứ lớp nêu đặt về danh. Do danh này nên thiết lập tự tánh, thiết lập sai biệt. Cũng theo thứ lớp ấy thiết lập phân biệt. Do phân biệt nên hoặc phân biệt về tướng, hoặc phân biệt về danh, hoặc cùng phân biệt cả hai. Vì ba pháp ấy hiển bày phẩm tạp nhiễm với thứ lớp trọn đủ. Từ đấy, mới thuận tu phẩm thanh tịnh, tức quán chân như của các pháp tạp nhiễm hiện có kia. Do chánh trí nên có thể quan sát đúng đắn, có thể đạt được thanh tịnh. Do hai thứ này hiển bày thứ lớp viên mãn của phẩm thanh tịnh, vì vậy hiển thị thứ lớp như thế.

Như vậy, ở trong phần nghĩa chân thật đã nêu bày quyết trạch về sự. Nếu muốn nhận biết rõ về nghĩa chân thật, thì đối với ba tự tánh lại nên tu Quán. Tụng nêu:

*Nêu chung, phân biệt riêng
Duyên sai biệt, nương dựa
Cũng chấp trước vì tế
Cùng chấp tánh như danh.*

- Thế nào gọi là ba thứ tự tánh? Đó là:

1. Tự tánh của Biến kế sở chấp.
2. Tự tánh của Y tha khởi.
3. Tự tánh của Viên thành thật.

- Thế nào là tự tánh của Biến kế sở chấp? Nghĩa là tùy theo ngôn thuyết, dựa nơi danh ngôn giả để kiến lập tự tánh.

- Thế nào là tự tánh của Y tha khởi? Nghĩa là từ các duyên sanh khởi tự tánh.

- Thế nào là tự tánh của Viên thành thật? Nghĩa là chân như của các pháp. Là đối tượng hành của Thánh trí. Là cảnh giới của Thánh trí. Là đối tượng duyên của Thánh trí. Cho đến có thể khiến chứng đắc thanh tịnh, có thể khiến giải thoát sự trói buộc của tất cả tướng, cùng sự trói buộc của thô, trọng. Cũng khiến dẫn phát hết thủy công đức.

Hỏi: Tự tánh của Biến kế sở chấp, duyên nơi gì nên nhận biết?

Đáp: Duyên nơi tướng, danh cùng liên hệ nên nhận biết.

Hỏi: Tự tánh của Y tha khởi, duyên nơi gì nên nhận biết?

Đáp: Duyên nơi chỗ chấp thuộc tự tánh của Biến kế sở chấp nên nhận biết.

Hỏi: Tự tánh của Viên thành thật, duyên nơi gì nên nhận biết?

Đáp: Duyên nơi tự tánh của Biến kế sở chấp, ở trong tự tánh của Y tha khởi rất ráo không thật, nên nhận biết.

Đức Thế Tôn trong kinh khác nói: Duyên nơi ự tánh của Biến kế sở chấp không chấp trước, nên biết về tánh ấy. Là dựa nơi thanh tịnh được chứng đắc để nói, không dựa nơi tướng để nói. Nay, trong nghĩa này, nên biết là dựa nơi tướng để nói.

Hỏi: Tự tánh của Biến kế sở chấp có bao nhiêu thứ?

Đáp: Lược có năm thứ:

1. Tự tánh của Biến kế nghĩa.
2. Tự tánh của Biến kế danh.
3. Tự tánh của Biến kế tạp nhiễm.
4. Tự tánh của Biến kế thanh tịnh.
5. Tự tánh của Biến kế phi tạp nhiễm, thanh tịnh.

- Thế nào là tự tánh của Biến kế nghĩa? Nghĩa là có bốn thứ:

1. Tự tướng của Biến kế.
2. Tướng sai biệt của Biến kế.
3. Tướng nơi đối tượng giữ lấy của Biến kế.
4. Tướng nơi chủ thể giữ lấy của Biến kế.

- *Tự tướng của Biến kế*: Là Biến kế nơi sự này là tự tánh của sắc, cho đến sự này là tự tánh của thức. Sự này là tự tánh của mắt, cho đến sự này là tự tánh của pháp.

- *Tướng sai biệt của Biến kế*: Nghĩa là Biến kế nơi sắc này là hợp ý, sắc này là không phải vừa ý, không phải không vừa ý. Sắc này là có kiến, sắc này là không kiến. Sắc này là có đối, sắc này là không đối. Sắc này là hữu lậu, sắc này là vô lậu. Sắc này là hữu vi, sắc này là vô vi. Các loại như thế nơi đạo lý sai biệt, là những sai biệt hiện có của Biến kế nơi sắc ấy.

Như sắc, thì các uẩn còn lại, tất cả xứ v.v... nên biết cũng thế.

- *Tướng nơi đối tượng giữ lấy của Biến kế*: Tức Biến kế nơi sắc này là đối tượng được giữ lấy của tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

Lại, Biến kế nơi thọ tướng hành thức này là đối tượng được giữ lấy của ý nơi cõi Dục. Đây là đối tượng được giữ lấy của ý nơi cõi Sắc. Đây là đối tượng được giữ lấy của ý nơi cõi Vô sắc. Đây là đối tượng được giữ lấy của ý không hệ thuộc.

- *Tướng nơi chủ thể giữ lấy của Biến kế*: Nghĩa là Biến kế nơi sắc này là sắc thuộc chủ thể giữ lấy. Sắc này là thanh hương vị xúc pháp thuộc chủ thể giữ lấy.

Lại, Biến kế nơi thọ tướng hành thức này là sắc thuộc chủ thể giữ lấy. Đây là thanh hương vị xúc pháp thuộc chủ thể giữ lấy.

- Thế nào là tự tánh của Biến kế danh? Nghĩa là có hai thứ:

1. Không sai biệt.

2. Có sai biệt.

- *Không sai biệt*: Là Biến kế nơi danh hiện có của tất cả pháp.

- *Có sai biệt*: Là Biến kế nơi sanh này là sắc, danh này là thọ, danh này là tưởng, danh này là hành, danh này là thức. Các loại như vậy là vô lượng cô số pháp sai biệt, trong đó mỗi mỗi thứ đều có danh riêng.

- Thế nào là tự tánh của Biến kế tạp nhiễm? Nghĩa là Biến kế nơi sắc này có tham có sân có si, không thể xa lìa sự trói buộc của tham sân si.

Lại không cùng tương ứng với tất cả pháp thiện như tín v.v...

Lại nữa, Biến kế nơi thọ này, tưởng này, hành này, thức này có tham có sân có si, không thể xa lìa sự hệ thuộc nơi tham sân si. Lại không cùng tương ứng với tất cả pháp thiện như tín v.v...

- Thế nào là tự tánh của Biến kế thanh tịnh? Nghĩa là cùng với trên đây trái nhau, nên biết về tướng của chúng.

- Thế nào là tự tánh của Biến kế phi tạp nhiễm, thanh tịnh? Nghĩa là Biến kế nơi sắc này là đối tượng được giữ lấy, đây là chủ thể giữ lấy. Biến kế nơi thọ tưởng hành thức này là đối tượng được giữ lấy, đây là chủ thể giữ lấy. Lại ở trong tất cả pháp vô ký, Biến kế nơi các pháp vô ký hiện có.

Lại nữa, tự tánh của Biến kế sở chấp, nên biết lại có năm thứ:

1. Tự tánh dựa nơi danh Biến kế nghĩa.

2. Tự tánh dựa nơi nghĩa Biến kế danh.

3. Tự tánh dựa nơi danh Biến kế danh.

4. Tự tánh dựa nơi nghĩa Biến kế nghĩa.

5. Tự tánh dựa nơi cả hai, Biến kế cả hai.

- Thế nào là tự tánh dựa nơi danh Biến kế nghĩa? Là Biến kế nơi sự danh của sắc này có thật tánh của sắc. Biến kế nơi sự danh của thọ tưởng hành thức này có thật tánh của thọ tưởng hành thức.

- Thế nào là tự tánh dựa nơi nghĩa Biến kế danh? Là Biến kế nơi sự này gọi là sắc, hoặc không gọi là sắc. Biến kế nơi sự này gọi là thọ tưởng hành thức, hoặc không gọi là thọ tưởng hành thức.

- Thế nào là tự tánh dựa nơi danh Biến kế danh? Là không rõ về sự của sắc, phân biệt về danh của sắc mà khởi Biến kế không rõ về sự của thọ tưởng hành thức, phân biệt về danh của thọ tưởng hành thức mà khởi Biến chấp.

- Thế nào là tự tánh dựa nơi nghĩa Biến kế nghĩa? Là không rõ về

danh của sắc, do không rõ về danh nên phân biệt sự của sắc mà khởi Biến kế. Không rõ về danh của thọ tướng hành thức, do không rõ về danh nên phân biệt sự của thọ tướng hành thức mà khởi Biến kế.

- Thế nào là tự tánh dựa nơi cả hai, Biến kế cả hai? Là Biến kế nơi sự này là tự tánh của sắc, gọi đó là sắc. Biến kế nơi sự này là tự tánh của thọ tướng hành thức, gọi là thọ tướng hành thức.

Lại nữa, chỗ chấp nơi tự tánh của Biến kế sở chấp, nên biết hiện có hai thứ:

1. Chấp về gia hạnh.
2. Chấp về danh nêu đặt.

- Chấp về gia hạnh, nên biết lại có năm thứ:

1. Gia hạnh tham ái.
2. Gia hạnh giận dữ.
3. Gia hạnh hợp hội.
4. Gia hạnh biệt ly.
5. Gia hạnh xả tùy ban cho.

- Chấp về danh nêu đặt, nên biết lại có hai thứ:

1. Không phải do văn tự tạo nên.
2. Do văn tự tạo nên.

- Không phải do văn tự tạo nên: Nghĩa là chấp đây là vật gì, thế nào là vật này, vật này là gì, vật này vì sao?

- Do văn tự tạo nên: Nghĩa là chấp đây là vật này, vật này như thế hoặc là sắc, cho đến hoặc là thức, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô ký v.v...

Lại nữa, chấp trước vi tế, nên biết có năm thứ:

1. Nơi vô thường, chấp là thường.
2. Nơi khổ, chấp là lạc.
3. Nơi bất tịnh, chấp là tịnh.
4. Nơi vô ngã, chấp là ngã.
5. Ở trong các tướng, tự tánh của Biến kế sở chấp đã chấp.

Lại nữa, do năm nhân duyên, nên biết hàng phạm ngu như danh, như ngôn, nơi sự của đối tượng được giảng giải chấp có tự tánh.

Vì sao? Nghĩa là nhân nêu câu hỏi: Sự này dùng gì để làm tự tánh? Đáp: Sự này là tự tánh của sắc, không phải là danh của sắc. Hoặc đáp: Sự này là tự tánh của thọ tướng hành thức, không phải là danh của thọ tướng hành thức.

Lại nữa, một mình ở nơi chốn vắng lặng, siêng năng tinh tấn quán xét tự tướng cộng tướng của các pháp, tâm tư về sắc ấy là tướng của

sắc, không phải là danh của sắc. Hoặc tầm tư về sự này là tướng của thọ tướng hành thức, không phải là danh của thọ tướng hành thức.

Lại nữa, nơi sự của sắc này tìm cầu tướng của sắc, lúc không thể được liền sanh không vui, không phải tìm cầu danh của sắc, lúc không thể đạt được. hoặc nơi sự của thọ tướng hành thức ấy tìm cầu tướng của chúng, lúc không thể đạt được liền sanh không vui, không phải cầu tìm danh của thọ tướng hành thức, lúc không thể đạt được.

Lại nữa, lời ở nơi danh chuyển, danh ở nơi nghĩa chuyển. Ở đây, hoặc danh có thể hiển bày nghĩa của tự tướng. Không phải ở đây có thể hiển bày nghĩa của tướng sai biệt. Không phải ở đây có thể hiển bày nghĩa của tướng thuộc đối tượng được giữ lấy. Không phải ở đây có thể hiển bày nghĩa của tướng thuộc chủ thể giữ lấy. Hoặc danh, cho đến có thể hiển bày nghĩa của tướng thuộc chủ thể giữ lấy. Không phải ở đây có thể hiển bày cho đến nghĩa của tự tướng.

Hoặc tức danh kia ở nơi nghĩa của tự tướng chuyển. Cũng ở nơi, cho đến nghĩa của tướng thuộc chủ thể giữ lấy, chuyển. Các danh còn lại này đều hành giải riêng, theo nghĩa mà chuyển, nên không thể đạt được. Ở đây là không hợp lý. Như vậy, lại ở trong danh hiện có của nghĩa đều riêng chuyển. Hoặc danh ở nơi nghĩa của tự tướng chuyển, cho đến hoặc danh ở nơi nghĩa của tướng thuộc chủ thể nhận lấy, chuyển. Danh này là ở nơi có nghĩa chuyển chăng? Hay là ở nơi không nghĩa chuyển? Ở nơi có nghĩa chuyển lại không hợp lý. Không hợp lý này, như trước, trong phần quán năm sự đã biện giải. Nếu ở nơi không nghĩa chuyển, tức là danh này ở nơi nghĩa vô tướng chuyển, lý kia liền đến. Nếu ở nơi nghĩa vô tướng chuyển thì nghĩa phi hữu này chỉ có thể hiển bày chỉ rõ về chỗ tăng ích của mình, nếu giữ lấy tăng ích tức là chấp trước. Do đó, như danh như ngôn, ở nơi sự của đối tượng được giảng giải đã chấp trước tự tánh, lý ấy đã thành.

Lại nữa, tất cả hàng phàm ngu, ở trong các tướng bị trói buộc nơi danh ngôn, nên biết như danh như ngôn, nơi sự của đối tượng được nêu giảng đã vọng chấp tự tánh.

Hỏi: Do duyên nào nên nhận biết ở trong các tướng bị trói buộc nơi danh ngôn?

Đáp: Do lý, giáo.

- *Thế nào là do lý?* Nghĩa là nếu lìa danh ngôn thì ở trong các sự, vui thích không thể đạt được. nếu danh ngôn cùng ở trong các sự thì vui thích có thể đạt được, là một đạo lý.

Lại, lần lượt cùng nương dựa mà sanh. Vì sao? Vì sự làm chỗ

nướng dựa cho danh ngôn được sanh. Danh ngôn làm chỗ dựa cho sự có thể được sanh. Tức các thế gian chính là dựa nơi có sự mới được sanh khởi danh ngôn phân biệt, chẳng phải ở nơi không sự khởi phân biệt ấy. Như vậy nên biết, sự làm chỗ dựa cho danh ngôn được sanh.

Như về Tĩnh lực, lúc là nội Tĩnh lực, danh ngôn của ý như như tác ý tư duy. Như vậy như vậy, có sự được nhận biết, ảnh tượng đồng phạm sanh khởi phương tiện, vận hành hiện tiền. Như thế nên biết, danh ngôn làm chỗ dựa cho sự có thể được sanh. Lại, ở nơi danh ngôn, lúc tu tập đối trị, nếu đặt yên tâm nơi cảnh giới vô tướng thì tất cả tướng đều không hiện tiền. Nếu không đặt yên tâm nơi cảnh giới vô tướng, không tùy theo chỗ mong muốn, nên tâm bị các tướng làm cho chuyển biến trôi nổi. Do đạo lý ấy, nên biết đối với tướng, danh ngôn là trôi buộc.

- Thế nào là do giáo? Như Đức Thế Tôn nói:

*Phàm phu từ ngu tối Nơi tướng bị ngôn
buộc Mâu ni thoát ngôn buộc Nơi tướng
được tự tại
Hành giả thấy thanh tịnh An trụ nơi chân
trí
Đối tự tánh không đặc Không thấy chỗ
dựa kia Do chân trí thanh tịnh Nói đấy là
chân minh
Hai chấp không tương ưng Nên gọi là không
hai.*

Lại, như phàm phu ở trong các uẩn khéo nhận biết là vô ngã, tuy quán trong uẩn, chỗ kiến lập ngã chỉ là giả có, không phải là không ở nơi ngã chấp kia đã tùy chuyển, do tùy miên ấy chưa vĩnh viễn đoạn dứt, tức đạo lý ở đây nên biết cũng thế.

